

Quảng Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2014

BÁO CÁO
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2016-2020.

Kính gửi: - UBND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Bình;
- Sở Công thương Quảng Bình.

Thực hiện Công văn số 1134/KHĐT-TH ngày 22/8/2014 của Sở Kế hoạch & Đầu tư v/v hướng dẫn xây dựng kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2016 - 2020 và công văn số 658/SCT ngày 04/9/2014 của Sở Công thương về việc xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp, thương mại 5 năm 2016 - 2020, Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình thực hiện xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh 5 năm 2016 - 2020 như sau:

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SXKD 5 NĂM 2011- 2015:

I. Tình hình chung:

a. Thuận lợi:

- Công ty luôn được UBND tỉnh, các sở, ban ngành và các cấp chính quyền huyện và xã trên địa bàn hoạt động quan tâm, ủng hộ trên nhiều lĩnh vực.
- Cán bộ công nhân viên trong công ty yêu ngành yêu nghề, phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ.

b. Những khó khăn:

Giai đoạn 2011-2015, Công ty gặp phải những khó khăn sau:

- Chỉ tiêu khai thác gỗ rừng tự nhiên bị cắt giảm nhiều trong năm 2013, năm 2014, 2015 không có chỉ tiêu khai thác nên Công ty bị động trong công tác triển khai sản xuất, làm giảm doanh thu và nộp ngân sách Nhà nước.
- Việc lấn chiếm đất lâm nghiệp tại xã Hưng Trạch và Xuân Trạch diễn ra phức tạp kéo dài, gây khó khăn cho công tác triển khai trồng rừng nguyên liệu và trồng Cao su theo quy hoạch tại Chi nhánh Lâm trường Bồng Lai và CN Lâm trường Bố Trạch.
- Lâm phần UBND tỉnh giao cho Công ty quản lý gần 33.000 ha nằm trên địa bàn 3 huyện, chủ yếu là rừng tự nhiên sản xuất. Trong lúc nguồn vốn Chương trình bảo vệ và phát triển rừng bền vững chỉ mới đầu tư kinh phí cho công tác quản lý bảo vệ 350 ha rừng phòng hộ, số diện tích còn lại Công ty phải đầu tư bảo vệ, với nguồn thu hạn hẹp nên gặp khó khăn cho công tác quản lý bảo vệ rừng.

(chi tiết hàng năm có biểu đính kèm)

5. Đánh giá chung:

Nhìn chung, giai đoạn 2011-2015, mặc dù có những khó khăn chung của nền kinh tế và ảnh hưởng lớn do bão nhưng Công ty đã cơ bản thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được UBND tỉnh giao, diện tích rừng tự nhiên được bảo vệ tốt, diện tích rừng trồng được tăng lên đáng kể, hoàn thành chỉ tiêu nộp ngân sách Tỉnh giao, chế độ người lao động được đảm bảo.

B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2016 – 2020:

1. Tình hình chung:

Giai đoạn 2016 – 2020 có nhiều thay đổi trong việc thực hiện các chính sách của Nhà nước, đó là việc thực hiện chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên, thực hiện sắp xếp đổi mới các công ty nông lâm nghiệp theo Nghị quyết 30/NQ-TW của Bộ Chính trị, do vậy việc xây dựng và thực hiện kế hoạch có nhiều thay đổi so với giai đoạn trước.

2. Các sản phẩm chủ yếu bao gồm:

- Khai thác gỗ rừng trồng: 44.000 m³.
- Khai thác nhựa thông: 1.650 tấn.
- Khai thác mủ cao su (đưa vào khai thác từ năm 2017): 900 tấn.
- Sản xuất cây giống lâm nghiệp: 6.000.000 cây

(chi tiết hàng năm có biểu đính kèm)

3. Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn Công ty, vốn vay và các nguồn vốn huy động khác:

Công ty tiếp tục đầu tư trồng mới diện tích đất đã quy hoạch trồng cao su và chăm sóc diện tích cao su hiện có. Trồng mới, chăm sóc diện tích rừng nguyên liệu khi khai thác xong và trên diện tích đất trống, trồng lại diện tích rừng thông bị gãy đổ tại Chi nhánh Lâm trường Quảng Trạch để khai thác hết tiềm năng thế mạnh hiện có, nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Đầu tư xây mới trụ sở Chi nhánh Lâm trường Bố Trạch tại xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch.

Tổng vốn đầu tư cho cả giai đoạn: 87,445 tỉ đồng; nguồn vốn đầu tư từ nguồn vốn Công ty, vốn vay và vốn liên doanh liên kết khác.

(chi tiết hàng năm có biểu đính kèm)

4. Kế hoạch đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước:

- Bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất và rừng phòng hộ: 24.000 ha/năm.

Giai đoạn 2016 – 2020, không có chỉ tiêu khai thác gỗ rừng tự nhiên, do vậy Công ty xây dựng kế hoạch đề nghị ngân sách Nhà nước cấp kinh phí bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất và rừng phòng hộ.

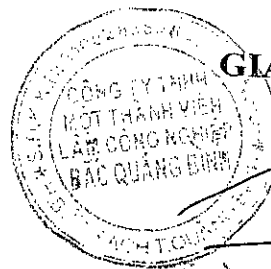
- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tài nguyên - Môi trường hoàn thành kế hoạch rà soát đất đai và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại các xã còn lại cho Chi nhánh Lâm trường Quảng Trạch.

- Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng như: Công an, Kiểm lâm phối hợp chặt chẽ với Công ty để làm tốt công tác bảo vệ rừng và ngăn chặn lấn chiếm đất lâm nghiệp.

Trên đây là tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 5 năm 2011- 2015 và kế hoạch thực hiện 5 năm 2016-2020. Công ty kính đề nghị UBND tỉnh và các ngành chức năng tạo điều kiện giúp đỡ Công ty hoàn thành nhiệm vụ./.

Nơi nhận: *Amh*

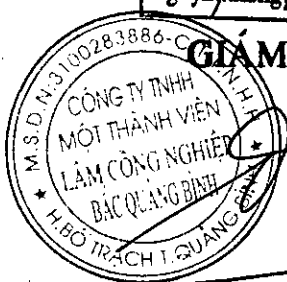
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo Cty
- Các phòng cty.
- Lưu KH, VT



GIÁM ĐỐC

Trần Quang Dảm

Y SAO BẢN CHÍNH
Ngày 7 tháng 4 năm 2028.



GIÁM ĐỐC

Trần Quang Dảm

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2011-2015

Nội dung	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Ước thực hiện 2014	Ước thực hiện 2015	Ước thực hiện 2011-2015
A. CHỈ TIÊU KHỐI LƯỢNG						
I. Sản phẩm chủ yếu:						
1. Khai thác gỗ tròn rừng tự nhiên(m³)	5.754,6	4.927,6	0,0	2.318,0		13.000,2
Gỗ chính phẩm	4.500,0	4.000,0	0,0	1.860,6		10.360,6
Gỗ tận dụng, cành ngọn	1.254,6	927,6		457,4		2.639,6
2. Khai thác gỗ rừng trồng(m³)	0,0	6.101,4	15.209,4	19.634,9	10.000,0	50.945,6
Gỗ Keo	0,0	6.101,4	8.904,7	19.634,9	10.000,0	44.640,9
Gỗ Thông	0,0	0,0	6.304,7	0,0	0,0	6.304,7
3. Khai thác nhựa thông(kg)	399.118,0	425.528,0	251.166,0	235.000,0	300.000,0	1.610.812,0
4. Sản xuất cây giống LN(cây)	1.000.000	1.308.052	1.300.000	1.000.000	1.000.000	5.608.052
Cây Keo	1.000.000	1.300.000	1.300.000	1.000.000	1.000.000	5.600.000
Cây Cao su	0	8.052	0	0	0	8.052
5. Mây nước(đôt)	24.300	42.200	6.000	8.500	0	81.000
II. Đầu tư sản xuất						
1. Trồng rừng (ha)						
Trong đó: Trồng mới	215,60	134,00	7,00	693,00	400,00	1.449,60
Chăm sóc	558,80	738,20	465,20	455,27	996,87	3.214,34
Bảo vệ	743,09	448,50				1.191,59
2. Cao su(ha)						
Trong đó: Trồng mới	44,27	0,00	72,18	28,98	0,00	145,43
Chăm sóc (lượt ha)	312,61	356,88	356,88	458,00	458,00	1.942,37
3. Bảo vệ rừng phòng hộ (ha)	350,00	350,00	350,00	350,00	350,00	1.750,00
4. Trồng mới rừng phòng hộ:					150,00	150,00
4. Bảo vệ rừng nghèo kiệt (ha)					24.000,00	24.000,00

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH
CÔNG TY TNHH MTV LCN BẮC QUẢNG BÌNH

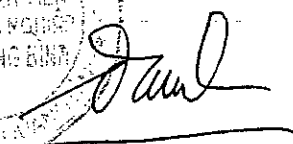
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2016 - 2020

Đơn vị: Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình

TT	Các chỉ tiêu kế hoạch	Đơn vị tính	Mục tiêu kế hoạch 2016-2020	2016	2017	2018	2019	2020
A	Chỉ tiêu về khối lượng							
I	Sản phẩm sản xuất chủ yếu							
1	Khai thác gỗ rừng trồng	m3	44.000	8.500	8.500	8.500	8.500	10.000
2	Nhựa thông	Tấn	1.650	300	300	350	350	350
3	Mủ cao su	Tấn	900		70	210	270	350
4	Cây giống lâm nghiệp	cây	6.000.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000	1.200.000
II	Đầu tư phát triển nguồn vốn Công ty, vốn vay, vốn liên doanh liên kết							
1	Dự án trồng cao su							
	Trồng mới	Ha	100		50	50		
	Chăm sóc cao su	Ha	2.640	458	508	558	558	558
2	Dự án trồng rừng							
	Trồng mới	ha	1.750	350	350	350	350	350
	Chăm sóc rừng	ha	5.950	1.100	1.450	1.100	1.150	1150
3	Đầu tư cơ sở hạ tầng:							
	Trụ sở Chi nhánh LT Bố Trạch	m2	400	400				
III	Đầu tư phát triển nguồn vốn ngân sách Nhà nước							
1	Chăm sóc rừng phòng hộ	ha	450	150	150	150		

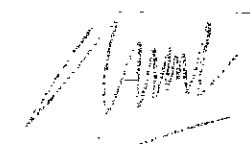
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
ĐƠN VỊ: CÔNG TY TNHH MTV LCN BẮC QUẢNG BÌNH

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr.đ)	Giá trị (tr.đ)	Tiền độ									
						2016		2017		2018		2019		2020	
						Khối lượng	Giá trị (tr.đ)	Khối lượng	Giá trị (tr.đ)	Khối lượng	Giá trị (tr.đ)	Khối lượng	Giá trị (tr.đ)	Khối lượng	Giá trị (tr.đ)
	Cộng				33.450		8.900		5.900		5.800		5.300		5.300
1	Trạm bảo vệ rừng	cái	3,0	500,0	1.500	1	500	1	500	1	500				
2	Chòi canh lửa	cái	2,0	100,0	200	1	100	1	100						
3	Bảo vệ rừng tự nhiên sản xuất và rừng phòng hộ	Lượt ha	120.000	0,2	24.000	24.000	4.800	24.000	4.800	24.000	4.800	24.000	4.800	24.000	4.800
4	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất	Ha	1.000,0	2,5	2.500	200	500	200	500	200	500	200	500	200	500
5	Chăm sóc rừng phòng hộ	Ha	150,0	15,0	2.250										
6	Vườn ươm nuôi cây mô	cái	1,0		3.000	1	3.000								

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Trần Quang Đàm

Y SAO BẢN CHÍNH.
 Ngày 7 tháng 4 năm 2014.
GIAM ĐỐC

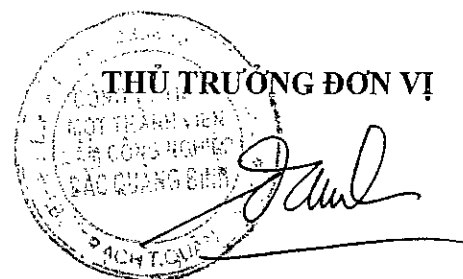
Trần Quang Đàm

Ngày 30 tháng 9 năm 2014
 Người lập biểu

Lê Thanh Hải

Trần Quang Đàm

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ TỪ NGUỒN VỐN CÔNG TY, VỐN VAY VÀ CÁC NGUỒN VỐN KHÁC, GIAI ĐOẠN 2016 - 2020
ĐƠN VỊ: CÔNG TY TNHH MTV LCN BẮC QUẢNG BÌNH

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (tr.đ)	Cộng giá trị (tr.đ)	Tiến độ									
						2016		2017		2018		2019		2020	
						Khối lượng	Giá trị (tr.đ)	Khối lượng	Giá trị (tr.đ)	Khối lượng	Giá trị (tr.đ)	Khối lượng	Giá trị (tr.đ)	Khối lượng	Giá trị (tr.đ)
	Cộng				87.445		16.256		19.551		19.456		16.091		16.091
1	Trồng mới cao su	Ha	100	70,0	7.000			50	3.500	50	3.500				
2	Chăm sóc cao su	Lượt ha	2.640	17,0	44.880	458	7.786	508	8.636	558	9.486	558	9.486	558	9.486
3	Trồng mới rừng	Ha	1.750	10,0	17.500	350	3.500	350	3.500	350	3.500	350	3.500	350	3.500
4	Chăm sóc rừng	Lượt ha	5.950	2,7	16.065	1.100	2.970	1.450	3.915	1.100	2.970	1.150	3.105	1.150	3.105
5	Đầu tư cơ sở hạ tầng	m2	400	2.000,0	2.000	400	2.000								



Trần Quang Đảm



Trần Quang Đảm

Ngày 30 tháng 9 năm 2014

Người lập biểu

Lê Thanh Hải